

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2021.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2021, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Nh – sinh năm 1982, có mặt.
Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện V, tỉnh K.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn E - sinh năm 1976, vắng mặt.
Địa chỉ: ấp Ph, xã V1, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2020, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị Nh như sau: Bà kết hôn với ông Nguyễn Tuấn E vào năm 2000, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện G, tỉnh K vào ngày 13/9/2006.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà không lo làm ăn, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con lại còn có người phụ nữ khác, nên vợ chồng bà sống ly thân đến nay đã hơn 07 tháng. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống

hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Tuấn E nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn E.

Thời gian chung sống với nhau, vợ chồng bà có 02 người con chung tên Nguyễn Trung T – sinh ngày 02/8/2001 và Nguyễn Thị Tiểu M – sinh ngày 02/4/2008, hiện bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn E.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Trung T – sinh ngày 02/8/2001 và Nguyễn Thị Tiểu M – sinh ngày 02/4/2008 và không yêu cầu ông Nguyễn Tuấn E phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tuấn E đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Tuấn E không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Nguyễn Tuấn E.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tuấn E đồng thời bà yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Thị Tiểu M – sinh ngày 02/4/2008 và không yêu cầu ông Nguyễn Tuấn E phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Trung T – sinh ngày 02/8/2001 hiện đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Lê Thị Nh được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn E. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Tiểu M – sinh ngày 02/4/2008 cho bà Lê Thị Nh nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Tuấn E là bị đơn trong vụ án, ông Nguyễn Tuấn E có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Nguyễn Tuấn E vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Ngày 23/02/2021, Tòa án có làm việc với ông Trần Văn Tá, giữ chức vụ Trưởng ấp Phước Lợi, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, nơi ông Nguyễn Tuấn E đăng ký hộ khẩu thường trú để xác minh về hôn nhân của bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E thì được ông Tá cung cấp thông tin rằng ông Nguyễn Tuấn E hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, vợ chồng ông Nguyễn Tuấn E đã đi làm ăn xa không còn ở địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông không biết, ở địa phương bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E không có tranh chấp về tài sản hay nợ nần với ai. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Tuấn E vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tuấn E theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 102, ngày 13/9/2006, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E là hôn nhân do mai mối nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng

ông bà đã có thời gian hạnh phúc 12 năm, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Lê Thị Nh cho rằng vợ chồng bà không hợp nhau vì ông Nguyễn Tuấn E không lo làm ăn, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con, ông Tuấn Em đi tới đâu cũng có bồ bịch nên vợ chồng bà sống ly thân hơn 07 tháng nay. Ngày 09/3/2021 và ngày 31/3/2021, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Tuấn E không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Nguyễn Tuấn E. Xét thấy, vợ chồng bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E đã sống ly thân với nhau hơn 07 tháng nay, ông Nguyễn Tuấn E không về nhà thăm nom hay cấp dưỡng cho con, cho thấy ông Nguyễn Tuấn E không còn quan tâm gì đến mẹ con bà Lê Thị Nh. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng bà không liên lạc với nhau cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Nh cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Tuấn E và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Tuấn E, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Nh.

[4]. Về con chung: Bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E có con 02 người con chung tên Nguyễn Trung T – sinh ngày 02/8/2001 và Nguyễn Thị Tiểu M – sinh ngày 02/4/2008, hiện bà Lê Thị Nh đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Nay bà Lê Thị Nh xin nuôi cháu Tiểu M, cháu Tiểu M cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Ông Nguyễn Tuấn E không nuôi con và không có ý kiến gì về quyền nuôi con nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Lê Thị Nh. Đối với cháu Nguyễn Trung T – sinh ngày 02/8/2001 hiện đã trưởng thành nên bà Nhiều không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Nh không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Lê Thị Nh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo

biên lai thu số 0009667, ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh.

Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Tuấn E được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tiểu M – sinh ngày 02/4/2008 cho bà Lê Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Tuấn E không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này. Đối với cháu Nguyễn Trung T – sinh ngày 02/8/2001 hiện đã trưởng thành nên bà Nhiều không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Nh phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0009667, ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang